

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 330/2020/HSPT
Ngày: 16 - 12 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 327/2020/HSPT ngày 29/10/2020 đối với bị cáo **Y P** phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Y P**; tên gọi khác: W; sinh năm: 1991, tại tỉnh Đăk Lăk;

Nơi cư trú: Buôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Đ và bà H D; Bị cáo có vợ là bà H K và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 29/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2020, do có nhu cầu cần sử dụng thuốc nổ để đào

giếng nên Y P tìm đến nhà người phụ nữ tên T (nhà ở khu vực cầu 3, thuộc xã Y, huyện Q) để tìm, hỏi mua thuốc nổ. Khi đến khu vực cầu 3, do không biết nhà bà T ở đâu nên Y P có hỏi một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng bên đường và được người này chỉ đường đến nhà bà T (cách đó khoảng 200m). Tại nhà bà T, Y P hỏi mua thuốc nổ thì bà T trả lời không còn bán thuốc nổ nữa nên Y P quay về. Trên đường về Y P gặp lại người đàn ông trước đó đã chỉ nhà bà T cho Y P nên Y P hỏi người đàn ông này có biết ai bán thuốc nổ nữa không thì người này cho Y P số điện thoại của người bán thuốc nổ ở khu vực Cầu 14, thành phố U. Sau khi lấy được số điện thoại của người bán thuốc nổ, Y P dùng điện thoại của mình thực hiện cuộc gọi đi sau đó tắt máy (nhá máy) để lưu lại số điện thoại trong nhật ký cuộc gọi đi và đi về.

Đến ngày 19/4/2020, do có nhu cầu sử dụng thuốc nổ để phá đá trong quá trình đào giếng, Y P sử dụng điện thoại NOKIA, sim thuê bao số 0383.143.633 để gọi cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đã xin được số điện thoại trước đó để hỏi mua thuốc nổ thì người này cho biết có bán thuốc nổ với giá 800.000đ/01 kg thuốc nổ, nếu muốn mua thì phải đặt cọc trước một nửa số tiền. Y P đặt mua của người này 05 kg thuốc nổ với giá 4.000.000đ, đồng thời hỏi mua thêm kíp nổ nhưng người đàn ông nói hiện tại không có kíp nổ. Khoảng 16h00' cùng ngày, Y P điều khiển xe mô tô biển số 47B1 - 107.80 đến gặp người đàn ông bán thuốc nổ tại đoạn đường cách ngã tư giao nhau giữa đường 10/3 với đường O 300m. Tại đây, Y P đưa cho người đàn ông này 2.000.000đ tiền đặt cọc mua thuốc nổ và người đàn ông này hẹn Y P ngày hôm sau sẽ giao thuốc nổ.

Khoảng 11h00' sáng ngày 20/4/2020, Y P sử dụng xe mô tô biển số 47B1 - 107.80 đến địa điểm gặp người đàn ông bán thuốc nổ để lấy thuốc nổ. Tại đây, Y P đưa số tiền 2.000.000đ còn lại cho người đàn ông trên, người này giao cho Y P 05 kilôgam thuốc nổ và yêu cầu Y P xóa tất cả lịch sử cuộc gọi và số điện thoại của người đàn ông này trong điện thoại di động của Y P. Sau khi Y P xóa hết số điện thoại thì người đàn ông này đi về. Trên đường đi về, khi đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 8, thuộc địa phận xã A, huyện Q thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - Công an huyện Cư M'gar phát hiện, bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của Y P một bao xác rắn màu xanh bên trong có chứa 01 (một) túi nilon màu đen đựng 05 (Năm) kilôgam chất rắn màu xám đen, dạng cục nghi là thuốc nổ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 47B1 - 107.80; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA - 1029 màu đen, số IMEI 1: 353395096150716, số IMEI 2: 353395096690711 kèm 01 sim thuê bao di động số 0383143633.

Tại bản kết luận giám định số 2243/C09B ngày 23/4/2020 của Phân Viện Khoa Học Hình Sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu vật ký hiệu “M1” gửi giám định đều là thuốc nổ Tritonal, thành phần chính gồm thuốc nổ TNT (Trinitrotoluel) và Aluminum (bột nhôm). Thuốc nổ Tritonal là thuốc nổ quân sự thường được nhồi trong bom, mìn, đạn pháo, đạn cối, thủy lôi... Hiện tại, thuốc nổ vẫn còn khả năng sử dụng được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1669/KLĐG- HĐĐGTS ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô Sirius biển kiểm soát 47B1 - 107.80 có giá trị là 2.500.000đồng.

Tại bản án số 64/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Y P phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/9/2020, bị cáo Y P kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Y P và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt; căn cứ khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” và giữ nguyên các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Y P trình bày quan điểm bào chữa: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật hạn chế, thuộc diện hộ

nghèo, là lao động chính, có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt tù và bị cáo Y P được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Y P không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Y P tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Do có nhu cầu cần sử dụng thuốc nổ để đào giếng nên bị cáo Y P đi tìm hỏi mua thuốc nổ, vào ngày ngày 20/4/2020 bị cáo đã mua của một người đàn ông lạ mặt tại đoạn đường cách ngã tư giao nhau giữa đường 10/3 với đường O 300m là 05 (Năm) kilôgam chất rắn màu xám đen là thuốc nổ Tritonal với số tiền là 4.000.000 đồng, trên đường vận chuyển thì bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y P về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Y P là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, thì thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có 02 con nhỏ; động cơ mục đích phạm tội là để đào giếng nước phục vụ cho nhu cầu sản xuất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y P, sửa Bản án sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar về biện pháp chấp hành hình phạt;

2. Tuyên bố bị cáo Y P phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Y P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Y P cho Ủy ban nhân dân R, huyện Q, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Y P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Y P phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Y P phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo là bị cáo Y P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Y P không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng ANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Q;
- T.H.A hình sự Công an huyện Cư M'gar;
- UBND xã R;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr